

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo cao học
của Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Khoa học - Đào tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất ngày 20 tháng 12 năm 2015;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo cao học và đề cương chi tiết học phần cho các ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, áp dụng từ khóa cao học K32 (tuyển sinh đợt 1 năm 2016) của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các khoa, bộ môn và đơn vị liên quan thuộc Trường Đại học Mỏ - Địa chất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Website;
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Hải An

**DANH SÁCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



(Kèm theo Quyết định số 1803/QĐ-MĐC ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Mã số	Tên ngành	Chuyên ngành
1	60520501	Kỹ thuật địa chất	Địa chất khoáng sản và thăm dò
			Địa chất công trình
			Địa chất thủy văn
2	60440201	Địa chất học	
3	60440205	Khoáng vật học và địa hóa học	
4	60520604	Kỹ thuật dầu khí	
5	62520502	Kỹ thuật địa vật lý	
6	60520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	
7	60520503	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
8	60440214	Bản đồ viễn thám và hệ thông tin địa lý	
9	60520603	Khai thác mỏ	
10	60520202	Kỹ thuật điện	
11	60580204	Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm	
12	60340410	Quản lý kinh tế	
13	60520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
14	60520301	Kỹ thuật hóa học	
15	60520607	Kỹ thuật tuyển khoáng	

eg

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

NGÀNH KHAI THÁC MỎ

I. Những vấn đề chung

1. Tên ngành đào tạo: Khai thác mỏ
Tên tiếng Anh: MINING EXPLOITATION
2. Mã số đào tạo: 60520603
3. Bộ môn chủ quản: Bộ môn Khai thác lộ thiên và bộ môn Khai thác hầm lò

II. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo thạc sĩ ngành Khai thác mỏ có trình độ lý thuyết và thực hành cao; có khả năng phát hiện, giải quyết các vấn đề khoa học kỹ thuật trong ngành mỏ; có khả năng chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực chuyên môn khai thác mỏ lộ thiên và khai thác mỏ hầm lò.

III. Chương trình đào tạo

1. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo:

Khối lượng kiến thức:	46 TC
Thời gian đào tạo:	1,5 năm

2. Cấu trúc chương trình đào tạo

2.1. Nhóm các học phần bắt buộc:	19 TC
----------------------------------	-------

Bao gồm:

- | | |
|--|----------------|
| 2.1.1. Các học phần chung: | Triết học 3 TC |
| 2.1.2. Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu: | 16 TC |
| 2.2. Nhóm học phần tự chọn: | 14 TC |
| 2.3. Luận văn thạc sĩ: | 13 TC |

IV. Khối lượng kiến thức:

TT	Mã số	Tên nhóm kiến thức và học phần	Khối lượng (TC)	Cán bộ giảng dạy
I		Nhóm các học phần bắt buộc	19	
I.1		Các học phần học chung	3	
1	7020101	Triết học	3	Bm Nguyên lý CN Mác-LN
I.2		Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu	16	
2	7030201	Công nghệ tiên tiến trong khai thác hầm lò	2	PGS.TS Trần Văn Thanh TS Bùi Mạnh Tùng
3	7030202	Áp lực mỏ trong khai thác hầm lò bằng công nghệ tiên tiến	2	PGS.TS Đỗ Mạnh Phong TS Vũ Trung Tiến
4	7030203	Nâng cao hiệu quả thông gió mỏ	2	PGS.TS Đặng Vũ Chí PGS.TS Trần Xuân Hà
5	7030101	Nâng cao hiệu quả phá vỡ đất đá bằng nổ mìn trong khai thác mỏ	2	GS.TS Nhữ Văn Bách TS Lê Văn Quyền
6	7030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	2	TS Nguyễn Phú Vụ TS Phạm Văn Hòa
7	7030204	Tối ưu hoá thiết kế mỏ hầm lò	2	PGS.TS Trần Văn Thanh TS Phạm Đức Hưng
8	7030103	Những vấn đề cơ bản trong thiết kế mỏ lộ thiên	2	GS.TS Trần Mạnh Xuân TS Nguyễn Anh Tuấn
9	7030104	Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên	2	PGS.TS Hồ Sĩ Giao PGS.TS Bùi Xuân Nam

II	Nhóm các học phần tự chọn (học viên chọn 14 TC theo hướng chuyên sâu)		14	
II.1	Hướng chuyên sâu Khai thác lộ thiên		14	
10	7030105	Ổn định bờ mỏ và sườn dốc	2	TS Nguyễn Anh Tuấn TS Vũ Đình Hiếu
11	7030106	Phương pháp khai thác đá khối	2	GS.TS Nhữ Văn Bách TS Phạm Văn Hòa
12	7030107	Các phương pháp khai thác mỏ vật liệu xây dựng	2	TS Nguyễn Phú Vụ TS Lê Thị Thu Hoa
13	7030108	Các phương pháp chuẩn bị đất đá bằng cơ giới trong khai thác mỏ lộ thiên	2	PGS.TS Bùi Xuân Nam TS Nguyễn Đình An
14	7030109	Các mô hình tối ưu hoá biên giới mỏ lộ thiên	2	PGS.TS Bùi Xuân Nam TS. Nguyễn Anh Tuấn
15	7030110	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong khai thác mỏ lộ thiên	2	PGS.TS Hồ Sĩ Giao TS Vũ Đình Hiếu
16	7030111	Những phương pháp khai thác lộ thiên đặc biệt	2	TS Trần Quang Hiếu PGS.TS Bùi Xuân Nam
17	7030112	Mô hình hóa môi trường trong khai thác mỏ	2	TS Vũ Đình Hiếu TS Nguyễn Anh Tuấn
18	7030205	Hoàn thiện sơ đồ mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ	2	PGS.TS Đỗ Mạnh Phong TS Phạm Đức Hưng
II.2	Hướng chuyên sâu Khai thác hầm lò		14	
19	7030205	Hoàn thiện sơ đồ mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ	2	PGS.TS Đỗ Mạnh Phong TS Phạm Đức Hưng
20	7030206	Các quy trình công nghệ khai thác quặng hầm lò	2	PGS.TS Đỗ Mạnh Phong TS Nguyễn Phi Hùng
21	7030207	Các phương pháp khai thác hầm lò phi truyền thống	2	PGS.TS Trần Văn Thanh TS Bùi Mạnh Tùng
22	7030208	Ứng dụng tin học trong xác định các tham số mỏ hầm lò	2	GS.TSKH Lê Như Hùng TS Đào Văn Chi
23	7030209	Đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trong khai thác mỏ hầm lò	2	PGS.TS Trần Xuân Hà TS Đào Văn Chi
24	7030210	Phòng ngừa các hiểm họa trong khai thác mỏ hầm lò	2	PGS.TS Đặng Vũ Chí TS Đào Văn Chi
25	7030211	Hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất trong khai thác mỏ hầm lò	2	PGS.TS Trần Văn Thanh TS Đỗ Anh Sơn
26	7030212	Kỹ thuật khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc	2	TS Đỗ Anh Sơn TS Vũ Trung Tiến
27	7030112	Mô hình hóa môi trường trong khai thác mỏ	2	PGS.TS Vũ Đình Hiếu TS Nguyễn Anh Tuấn
III	7030130 7030230	Luận văn thạc sĩ	13	
		Tổng	46	

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

TT	Mã số	Tên nhóm kiến thức và học phần	Khối lượng (TC)					Học kỳ
			Tổng	LT	BT	TH	TL	
I	Nhóm các học phần bắt buộc		19					
I.1	Các học phần học chung		3					
1	7020101	Triết học	3					1
I.2	Các học phần cơ sở và chuyên ngành thiết yếu		16					
2	7030201	Công nghệ tiên tiến trong khai thác hầm lò	2	1,5	0,5			1
3	7030202	Áp lực mỏ trong khai thác hầm lò bằng công nghệ tiên tiến	2	1,5	0,5			1
4	7030203	Nâng cao hiệu quả thông gió mỏ	2	1,5	0,5			1
5	7030101	Nâng cao hiệu quả phá vỡ đất đá bằng nổ mìn trong khai thác mỏ	2	1,5	0,5			1
6	7030102	Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên	2	1,5	0,5			1
7	7030204	Tối ưu hoá thiết kế mỏ hầm lò	2	1,5	0,5			2
8	7030103	Những vấn đề cơ bản trong thiết kế mỏ lộ thiên	2	1,5	0,5			1
9	7030104	Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên	2	1,5	0,5			2
II	Nhóm các học phần tự chọn (học viên chọn 14 TC theo hướng chuyên sâu)		14					
II.1	Hướng chuyên sâu Khai thác lộ thiên		14					
10	7030105	Ổn định bờ mỏ và sườn dốc	2	1,5	0,5			2
11	7030106	Phương pháp khai thác đá khối	2	1,5	0,5			2
12	7030107	Các phương pháp khai thác mỏ vật liệu xây dựng	2	1,5	0,5			2
13	7030108	Các phương pháp chuẩn bị đất đá bằng cơ giới trong khai thác mỏ lộ thiên	2	1,5	0,5			2
14	7030109	Các mô hình tối ưu hoá biên giới mỏ lộ thiên	2	1,5	0,5			2
15	7030110	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong khai thác mỏ lộ thiên	2	1,5	0,5			2
16	7030111	Những phương pháp khai thác lộ thiên đặc biệt	2	1,5	0,5			2
17	7030112	Mô hình hóa môi trường trong khai thác mỏ	2	1,5	0,5			2
18	7030205	Hoàn thiện sơ đồ mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ	2	1,5	0,5			2
II.2	Hướng chuyên sâu Khai thác hầm lò		14					
19	7030205	Hoàn thiện sơ đồ mở vỉa và chuẩn bị ruộng mỏ	2	1,5	0,5			2
20	7030206	Các quy trình công nghệ khai thác quặng hầm lò	2	1,5	0,5			2
21	7030207	Các phương pháp khai thác hầm lò phi truyền thống	2	1,5	0,5			2
22	7030208	Ứng dụng tin học trong xác định các tham số mỏ hầm lò	2	1,5	0,5			2
23	7030209	Đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư trong khai thác mỏ hầm lò	2	1,5	0,5			2
24	7030210	Phòng ngừa các hiểm họa trong khai thác mỏ hầm lò	2	1,5	0,5			2
25	7030211	Hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất trong khai thác mỏ hầm lò	2	1,5	0,5			2

26	7030212	Kỹ thuật khai thác cơ giới hóa đồng bộ hạ trần thu hồi than nóc	2	1,5	0,5			2
27	7030112	Mô hình hóa môi trường trong khai thác mỏ	2	1,5	0,5			2
III	7030130 7030230	Luận văn thạc sĩ	13					3
		Tổng	46					

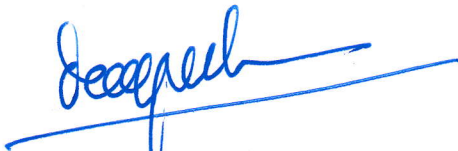
KHOA MỎ

BỘ MÔN KHAI THÁC HÀM LÒ

BỘ MÔN KHAI THÁC LỘ THIÊN



TS Nhữ Thị Kim Dung



PGS.TS Đặng Vũ Chí



TS Lê Văn Quyền

19. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS *Bùi Xuân Nam*